

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 11-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lương.

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Hiệu N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997, tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T; con bà: Triệu Thị M1; vợ: Triệu Thị N; con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hiệu N: Bà Lê Thị L – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đặng Thị M:

Ông Hoàng văn L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Hiệu H, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Đặng Hiệu H:*

Ông Đặng Văn C – Luật của Văn phòng luật sư Chính Pháp thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Đặng Hiệu K, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Đặng Hiệu K:*

Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1973; có mặt.
2. Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1963; có mặt.
3. Ông Triệu Hiệu T2, sinh năm 1962; có mặt.
4. Bà Triệu Thị T3, sinh năm 1967; có mặt.
5. Ông Đặng Văn B, sinh năm 1977; có mặt.
6. Ông Đặng Văn T4, sinh năm 1964; có mặt.
7. Anh Triệu Tiến L1, sinh năm 1991; có mặt.
8. Anh Triệu Tiến D, sinh năm 1985; có mặt.
9. Anh Đặng Hiệu T5, sinh năm 1994; có mặt.
10. Chị Triệu Thị P, sinh năm 1987; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/6/2019, ông Đặng Văn T bảo con trai là Đặng Hiệu K đi lên đồi U để xem, chăm sóc cây thông con của gia đình. Đặng Hiệu K đi lên khu vực đỉnh đồi U thì gặp ông Triệu Hiệu T2 cùng vợ là Đặng Thị M, sinh năm 1963 là chị gái Đặng Văn T, cùng trú tại thôn K, xã T đang ở trên đỉnh đồi U nơi gia đình ông T trồng cây thông con, tại khu đồi đang tranh chấp từ tháng 9/2018. Khi lên đến nơi thấy một số hố trồng cây đã không có cây thông, cho rằng gia đình ông T2 đã nhổ cây, Đặng Hiệu K đã gọi điện thoại cho ông T và gia đình lên để can ngăn. Sau đó ông Đặng Văn T và các con trai là Đặng Hiệu N, Đặng Hiệu T5, cùng ông Đặng Văn B là Trưởng thôn K, ông Đặng Văn T4 anh trai ông T và con trai ông T4 là Đặng Hiệu S, sinh năm 1989 tất cả đều

cùng trú tại thôn K cùng đi với mục đích can ngăn gia đình ông T2 không cho tiếp tục nhổ cây. Khi đi Đặng Hiệu N và ông Đặng Văn T mỗi người cầm một con dao loại dao mũi bằng, tra cán gỗ dài 50cm, bản rộng lưỡi dao 7,5cm. Khi lên đến nơi gặp ông Triệu Hiệu T2, hai bên cãi nhau về việc tranh chấp đất rừng, trong lúc cãi nhau, ông T cầm dao đi sang đồi thông của ông T2 chặt 05 cây thông cao khoảng 4m, đường kính gốc cây trung bình 5cm, thấy ông T chặt cây của ông T2, ông Đặng Văn B đã can ngăn không cho ông T tiếp tục chặt cây nữa đồng thời ông B nói với ông T: Tranh chấp đất phải để cho chính quyền giải quyết. Trong lúc cãi nhau phía gia đình Triệu Hiệu T2 có bà Triệu Thị T3, là vợ của ông Đặng Văn T1 (anh trai ruột của ông T), các con trai của ông T2 là Triệu Tiến H, sinh năm 1983, trú tại thôn O, xã C, huyện L, Triệu Tiến D, Triệu Tiến L1 và vợ là Triệu Thị P, cùng lên và cãi nhau với gia đình ông Đặng Văn T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì ông Đặng Văn B nói với hai bên gia đình đi về. Phía ông T gồm có ông Đặng Văn T, Đặng Hiệu N, Đặng Hiệu T5, Đặng Hiệu K, Đặng Văn T4, Đặng Hiệu S cùng với Đặng Văn B đi về trước. Khi từ đỉnh đồi đi xuống khoảng 50m đến ngã ba đồi, ông T gặp ông Đặng Văn T1, (là anh trai ruột của ông T), anh Đặng Hiệu H là con trai của ông T1, mỗi người cầm một cây gậy gỗ dài khoảng 1m, đường kính khoảng 5cm.

Khi gặp ông Đặng Văn T1, giữa ông T và ông T1 tiếp tục xảy ra cãi nhau về việc tranh chấp đất và thách thức đánh nhau. Sau đó ông T2 cũng đi xuống, thì lúc này bà Triệu Thị T3 cầm một cây gậy gỗ dài khoảng 1m, đường kính khoảng 3cm đi về phía xe mô tô của ông Đặng Văn B, bà T3 dùng hai tay cầm gậy đập một phát vào phần yên xe và cãi nhau với gia đình ông T, khi đó ông T đang đứng cách bà T3 khoảng 1m, bà T3 dùng hai tay cầm gậy giơ lên đập hai phát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông T, phát đầu tiên không trúng, phát thứ hai do ông T đưa tay trái cầm dao lên đỡ, bà T3 đã đập gậy trúng vào bàn tay trái của ông T làm ông T bị thương ở đốt 1 ngón V bàn tay trái. Thấy ông T bị thương và gậy bị gãy nên bà T3 không tiếp tục đánh nữa. Cùng lúc này thấy bà T3 và ông T đánh nhau, chị Đặng Thị M, chị Triệu Thị P, anh Triệu Tiến L1, anh Triệu Tiến D mỗi người cầm một cây gậy gỗ dài khoảng 1m, đường kính khoảng 4cm lao vào đánh nhau với phía gia đình ông T. Chị Đặng Thị M cầm gậy gỗ đi về phía Đặng Hiệu N, khi còn cách N khoảng 1m, đứng đối diện với N, chị M dùng hai tay cầm gậy đập một phát theo hướng từ trên xuống dưới về phía N nhưng không trúng. Bị chị M đánh N dùng tay phải cầm dao chém một phát từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu đang đội mũ bảo hiểm làm vỡ mũ, đứt quai mũ, lưỡi dao trượt xuống trúng vào vùng mắt, mặt bên phải chị M. Sau khi bị N chém chị M bỏ gậy gỗ lại và chạy ra, sau đó được mẹ là Triệu Thị T3 và em chồng là Triệu Thị L2 băng bó vết thương.

Lúc này Đặng Văn T1, Đặng Hiệu H, Triệu Tiến L1 cầm gậy đánh ông Đặng Văn T4 nhiều phát vào vùng đầu, người của ông T4, thấy vậy ông Đặng Văn B lao vào đẩy H và T1 ra làm T1, H ngã xuống mép đường bên trái hướng đi lên đỉnh đồi U, ông B bị Triệu Tiến D dùng gậy đánh vào lưng, lúc này Đặng Hiệu K đang sử dụng điện thoại di động quay video sự việc xảy ra, thấy Đặng

Văn T4 bị đánh, K đi đến can ngăn thì bị Đặng Hiệu H dùng gậy đập một phát trúng vào vùng đầu bên phải, ngay sau đó ông Đặng Văn B hô to nói là chạy đi không bị đánh chết, nghe thấy ông B hô thì ông T, N, T5, T4 bỏ chạy theo đường mòn đi xuống chân đồi. H, L1, D cầm gậy, nhát đá ném theo sau. Trong lúc bỏ chạy được khoảng 10m Đặng Hiệu N thấy có hòn đá ném rơi gần chỗ N, N nhát hòn đá quay người ném về phía nhóm người đuổi theo thì hòn đá trúng vào vùng trán của Đặng Hiệu H. Sau khi ném đá xong N, T, T4, T5, chạy xuống đến chân đồi và ngồi nghỉ, còn Đặng Hiệu K sau khi bị Đặng Hiệu H đánh đã được Đặng Hiệu S đưa về nhà, sau đó cùng ông T, S đến Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, còn Đặng Thị M được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Bắc Giang và chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, Đặng Hiệu H được Triệu Tiến H đưa đến Trung tâm y tế huyện L điều trị, cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 296/2019/PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Đặng Thị M là 30% (ba mươi phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/2019/PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Đặng Hiệu H là 11% (mười một phần trăm). Ngày 03/01/2020, Đặng Hiệu H đã gửi đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Đặng Hiệu N là người đã gây thương tích cho Đặng Hiệu H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/2019/PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Đặng Văn T là 2% (hai phần trăm). Quá trình điều tra xác định thương tích của Đặng Văn T là do Triệu Thị T3 dùng gậy đánh gây ra khi T cầm dao bằng tay trái đưa lên đỡ gậy của T3 và bị T3 đập trúng vào tay. Ngày 20/12/2019, Đặng Văn T đã gửi đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Triệu Thị T3 là người đã gây thương tích cho Đặng Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 303/2019/PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Đặng Hiệu K là 03% (ba phần trăm). Ngày 10/10/2019 Đặng Hiệu K có đơn yêu cầu khởi tố Đặng Hiệu H, đến ngày 06/02/2020 Đặng Hiệu K đã rút đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị không xử lý hình sự đối với Đặng Hiệu H là người đã gây thương tích cho Đặng Hiệu K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/2019/PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Triệu Thị T3 là 01% (một phần trăm). Quá trình điều tra không xác định được người gây thương tích cho T3. Ngày 20/12/2019, Triệu Thị T3 đã gửi đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố và không đề nghị xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho Triệu Thị T3.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 292/2019/PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm

tổn hại cơ thể của Triệu Tiến D là 02% (hai phần trăm). Quá trình điều tra xác định đối với Triệu Tiến D trong lúc đánh nhau bị người khác ném đá trúng, bị thương ở vùng ngực, nhưng không rõ thương tích do ai gây ra. Ngày 20/12/2019, Triệu Tiến D đã gửi đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố và không đề nghị xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho Triệu Tiến D.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/2019PTYY, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Triệu Tiến L1 là 3% (ba phần trăm). Quá trình điều tra xác định đối với Triệu Tiến L1 trong lúc đánh nhau bị người khác dùng gậy đánh bị thương ở vùng vai và cẳng tay trái, nhưng không rõ thương tích do ai gây ra. Ngày 20/12/2019, Triệu Tiến L1 đã gửi đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố và không đề nghị xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho Triệu Tiến L1.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 80cm, đường kính trung bình 3,5 cm.
- + 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 1,77m, đường kính trung bình 4cm.
- + 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 1,53m, đường kính trung bình 4cm.
- + 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 36cm, đường kính trung bình 4cm.
- + 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 73cm, đường kính trung bình 3cm.
- + 01 (một) con dao bằng kim loại tra cán gỗ, có tổng chiều dài 55cm, lưỡi dao và phần cán dao bằng kim loại dài 43,5cm, mũi dao bằng, bản rộng lưỡi dao 06cm, phần cán gỗ dài 26cm, phần cán gỗ còn thừa 11,5cm.
- + 01 (một) con dao bằng kim loại tra cán gỗ, có tổng chiều dài 50cm, lưỡi dao dài 29cm, đầu dao bằng, bản rộng lưỡi dao 5,5cm, phần cán gỗ dài 21cm, đường kính 3cm.
- + 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao quắm, dao dài 38cm, lưỡi dao dài 28cm; bản rộng lưỡi dao 5cm, chuôi dao bằng sắt dài 10cm, đường kính 4cm.
- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng hồng; trên thân mũ có các họa tiết hình hoa, có chữ “P&G”; mũ bảo hiểm có phần kính chắn gió có thể nâng lên hạ xuống, cạnh dưới tai kính chắn gió bên phải bị vỡ một mảnh nhỏ dài 7,5cm, bờ nham nhừ, dây quai mũ bảo hiểm bên phải bị đứt.
- + 01 (một) ổ cứng (USB) được cho vào một phong bì niêm phong dán kín.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐL ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo: Đặng Hiệu N về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hiệu N khai nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra. Nguyên nhân dẫn đến đánh nhau là từ việc hai bên có mâu thuẫn và bị hại đánh bị cáo trước, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và bị hại công nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án,

đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Hiệu N phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Hiệu N từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 05 đoạn gây gổ, 03 con dao, 01 mũ bảo hiểm.

Chuyển Tòa án đưa vào hồ sơ: Dữ liệu điện tử là 01 (một) ổ cứng (USB).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số nội dung sau: Bị cáo có nhân thân tốt, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức có phần hạn chế; xác định bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị hại cũng có lỗi, cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Bị cáo Đặng Hiệu N nhất trí với đề nghị của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cơ bản nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuy bị cáo thực hiện hành vi là nghiêm trọng, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại nhưng tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ hối lỗi nên bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại nhất trí quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không có ý kiến bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp bảo vệ quan điểm, cho rằng các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng đủ, mức hình phạt đề nghị là phù hợp, không có căn cứ cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn. Trong quá trình tranh tụng Kiểm sát viên đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, viện dẫn đầy đủ các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành thật hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hiệu N khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định hiện trường, biên bản xác định nội dung sự việc qua giữ liệu hình ảnh do Công an huyện Đình Lập lập, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[3] Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 09 giờ 40 phút ngày 19/6/2019 tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trong khi xảy ra xô xát, Đặng Hiệu N đã có hành vi dùng dao chém vào vùng mắt, mặt bên phải của bị hại Đặng Thị M gây ra vết thương ở má - đuôi cung mày – thái dương phải; gãy xương gò má cung tiếp phải; vỡ xoang hàm phải. Hậu quả thương tích do Đặng Hiệu N gây ra cho chị Đặng Thị M với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 30% (ba mươi phần trăm).

[4] Quá trình tranh tụng xác định được: Khi ông T, N, T5, T4 bỏ chạy theo đường mòn đi xuống chân đồi. H, L1, D cầm gậy đuổi theo, đồng thời nhặt đá ném theo sau, trong lúc bỏ chạy được khoảng 10m Đặng Hiệu N thấy có hòn đá ném rơi gần chỗ N, N nhặt hòn đá quay người ném về phía nhóm người đuổi theo thì hòn đá trúng vào vùng trán của Đặng Hiệu H gây ra tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể của Đặng Hiệu H là 11% (mười một phần trăm). Hành vi nhặt đá ném người truy đuổi của Đặng Hiệu N được xác định là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Ngày 03/01/2020, Đặng Hiệu H đã gửi đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Đặng Hiệu N. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập không truy tố Đặng Hiệu N về hành vi ném đá là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của Đặng Hiệu H trong lúc đánh nhau dùng gậy gỗ đánh Đặng Hiệu K khiến K bị thương ở vùng đầu bên phải với tỷ lệ tổn hại cơ thể là 03% (ba phần trăm). Ngày 10/10/2019, Đặng Hiệu K đã gửi đơn yêu cầu khởi tố, đề nghị xử lý hình sự đối với Đặng Hiệu H. Ngày 06/02/2020, Đặng Hiệu K đã gửi đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố và không đề nghị xử lý hình sự đối với Đặng Hiệu H. Ngày 08/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Đặng Hiệu H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các đối tượng khác có tham gia đánh nhau, có bị thương tích nhưng tỷ lệ thương tật dưới 11% và đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai và khi thấy bị hại Đặng Thị M cầm gậy đánh bị cáo Đặng Hiệu N làm cho bị cáo thiếu kiềm chế bản thân nên đã dùng dao chém, gây thương tích cho bị hại. Bị cáo chém chị Đặng Thị M khi chị M đã dùng gậy đánh bị cáo nhưng không trúng, đây không phải là hành vi chống trả lại một cách cần thiết đối với người đang có hành vi gây thương tích cho bị cáo nên không được coi là phòng vệ chính đáng.

[7] Bị cáo Đặng Hiệu N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi sử dụng dao là loại hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, cố ý chém người gây thương tích với tỷ lệ đến 30% là nghiêm trọng. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đặng Hiệu N phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Hiệu N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người, là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Để có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi như đã phân tích ở phần trên, cũng cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng, cụ thể: Về nhân thân: Bị cáo Đặng Hiệu N có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Đặng Hiệu N có 04 tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Bị hại cũng có lỗi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các tình tiết đã phân tích ở phần trên đều được chấp nhận. Ngoài ra Người bào chữa còn đề nghị xử phạt bị cáo ở mức dưới khung hình phạt, là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

[11] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Đặng Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên Tòa án không xem xét.

[13] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 05 đoạn gậy gỗ, 03 con dao, 01 mũ bảo hiểm, vì các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng.

[14] Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chuyển 01 (một) ổ cứng (USB) từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đến Tòa án nhân dân huyện Đình Lập để đưa vào hồ sơ vụ án, vì là dữ liệu điện tử, không phải là vật chứng.

[15] Về án phí: Bị cáo Đặng Hiệu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hiệu N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Đặng Hiệu N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 80cm, đường kính trung bình 3,5 cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 1,77m, đường kính trung bình 4cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 1,53m, đường kính trung bình 4cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 36cm, đường kính trung bình 4cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ gài 73cm, đường kính trung bình 3cm; 01 (một) con dao bằng kim loại tra cán gỗ, có tổng chiều dài 55cm, lưỡi dao và phần cán dao bằng kim loại dài 43,5cm, mũi dao bằng, bản rộng lưỡi dao 06cm, phần cán gỗ dài 26cm, phần cán gỗ còn thừa 11,5cm; 01 (một) con dao bằng kim loại tra cán gỗ, có tổng chiều dài 50cm, lưỡi dao dài 29cm, đầu dao bằng, bản rộng lưỡi dao 5,5cm, phần cán gỗ dài 21cm, đường kính 3cm; 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao quắm, dao dài 38cm, lưỡi dao dài 28cm; bản rộng lưỡi dao 5cm, chuôi dao bằng sắt dài 10cm, đường kính 4cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng hồng; trên thân mũ có các họa tiết hình hoa, có chữ “P&G”; mũ bảo hiểm có phần kính chắn gió có thể nâng lên hạ xuống, cạnh dưới tai kính chắn gió bên phải bị vỡ một mảnh nhỏ dài 7,5cm, bờ nham nhỡ, dây quai mũ bảo hiểm bên phải bị đứt.

Chuyển 01 (một) ổ cứng (USB) được cho vào một phong bì niêm phong dán kín, từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đến Tòa án nhân dân huyện Đình Lập để đưa vào hồ sơ vụ án.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đình Lập và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 13/4/2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Hiệu N, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện L;
- Bị cáo; Bị hại
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QL cho bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ; ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh